

PGS.TS ĐỖ ĐỨC BÌNH

GIÁO TRÌNH KINH TẾ QUỐC TẾ

ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Lời nói đầu

Để kịp thời phục vụ cho yêu cầu đào tạo các chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh thuộc các hệ đại học tập trung, tại chức và hệ bằng đại học thứ II, Bộ môn Kinh tế Quốc tế thuộc Khoa Thương mại và Kinh tế quốc tế tổ chức bổ sung, nâng cấp và tái bản Giáo trình Kinh tế quốc tế theo chương trình cơ sở với 3 đơn vị học trình. Cuốn giáo trình này kế thừa, bổ sung và phát triển tiếp các nội dung của Giáo trình Kinh tế quốc tế do Bộ môn biên soạn.

Kinh tế quốc tế là môn khoa học kinh tế nghiên cứu tính qui luật của sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt kinh tế giữa các quốc gia, nghiên cứu sự trao đổi hàng hoá dịch vụ, sự vận động của các yếu tố sản xuất, sự chuyển đổi tiền tệ và cán cân thanh toán giữa các quốc gia, nghiên cứu các chính sách điều chỉnh quá trình vận động và trao đổi.

Sự hình thành và phát triển của quan hệ kinh tế quốc tế là một tất yếu khách quan. Ban đầu đó là sự trao đổi sản phẩm giữa các quốc gia do sự khác biệt về điều kiện tự nhiên như đất đai, khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên biển, khí hậu v.v... Tiếp theo, do sự phát triển của khoa học và công nghệ, giữa các nước còn nảy sinh sự khác biệt về trình độ kỹ thuật, bí quyết công nghệ, nguồn vốn tích lũy, nguồn lao động, trình độ quản lý... Điều đó dẫn tới sự trao đổi các yếu tố của quá trình tái sản xuất, tức là làm cho trao đổi quốc tế phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Cơ sở của việc hình thành và phát triển các quan hệ kinh tế quốc tế còn do lợi ích trong chuyên môn hoá, trong việc đạt tới qui mô tối ưu của từng ngành sản xuất, trong việc đa dạng hoá nhu cầu tiêu dùng của dân cư và sự khác biệt trong nhu cầu và khả năng thanh toán của họ...

Trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ, mỗi quốc gia cần phải tích cực và chủ động tham gia để đạt tới vị trí thuận lợi trong nền kinh tế thế giới. Điều đó có nghĩa là mỗi quốc gia cần phát triển mạnh mẽ lĩnh vực kinh tế đối ngoại, bao gồm thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế và di chuyển quốc tế về lao động, hợp tác về kinh tế và khoa học - công nghệ, các dịch vụ thu ngoại tệ (vận tải quốc tế, du lịch quốc tế, thông tin liên lạc quốc tế v.v...). Trên ý nghĩa đó, việc nghiên cứu môn học kinh tế quốc tế là rất cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và phương pháp luận, tạo điều kiện cho việc tổ chức và quản lý lĩnh vực kinh tế đối ngoại của mỗi quốc gia đạt hiệu quả cao.

Chúng tôi bày tỏ lời cảm ơn đến Đảng uỷ, Ban giám hiệu trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Phòng Quản lý đào tạo, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân và các đơn vị trong trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho lần tái bản giáo trình được thực hiện thuận lợi.

Cuốn sách này trình bày những nội dung chủ yếu của môn học Kinh tế quốc tế thuộc chương trình cơ sở. Cuốn sách bao gồm 5 chương do GS.TS. Đỗ Đức Bình và PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng đồng chủ biên:

Chương 1 - Tổng quan về nền kinh tế thế giới và giới thiệu môn học kinh tế quốc tế do GS.TS. Đỗ Đức Bình biên soạn.

Chương 2 - Thương mại quốc tế do Ths. Nguyễn Thị Thuý Hồng biên soạn.

Chương 3 - Đầu tư quốc tế và di chuyển lao động quốc tế do TS. Đỗ Thị Hương (phần đầu tư quốc tế) và PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng (Phần di chuyển lao động quốc tế) biên soạn

**Chương 4 - Hệ thống tiền tệ và cán cân thanh toán quốc tế do
TS. Ngô Thị Tuyết Mai biên soạn.**

**Chương 5 - Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế do PGS.TS.
Nguyễn Thường Lạng biên soạn.**

Do điều kiện thời gian và trình độ có hạn, cuốn sách này không tránh khỏi thiếu sót và những hạn chế. Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc xa gần và mong nhận được những ý kiến đóng góp.

Các ý kiến đóng góp xin gửi về cho chúng tôi theo địa chỉ:

Khoa Thương mại và Kinh tế quốc tế

Đại học Kinh tế quốc dân

207 - Đường Giải Phóng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6280280 (5773)

Ngày 05 tháng 09 năm 2010

Bộ môn Kinh tế quốc tế

www.lib.hau.edu.vn www.lib.hau.edu.vn www.lib.hau.edu.vn www.lib.hau.edu.vn

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ GIỚI THIỆU MÔN HỌC KINH TẾ QUỐC TẾ

1.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

Cùng với sự phát triển của lịch sử loài người, các hoạt động kinh tế diễn ra với quy mô ngày càng lớn, phạm vi các quan hệ kinh tế ngày càng rộng, tính chất của chúng ngày càng phức tạp, trình độ phát triển của chúng ngày càng cao. Từ khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời, quan hệ thương mại giữa các quốc gia ngày càng phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, sự phân công lao động diễn ra ở tầm quốc tế, các doanh nghiệp tìm cách mở rộng thị trường ra nước ngoài, các quan hệ kinh tế quốc tế diễn ra không những trên lĩnh vực thương mại mà cả trên lĩnh vực đầu tư, lĩnh vực chuyển giao công nghệ, lĩnh vực di chuyển quốc tế sức lao động và nhiều lĩnh vực khác. Do sự phát triển của các hoạt động thương mại quốc tế và các hoạt động trao đổi quốc tế khác, thị trường thế giới được hình thành. Nhưng không phải khi hình thành thị trường thế giới là đã xuất hiện khái niệm nền kinh tế thế giới. Khái niệm nền kinh tế thế giới chỉ ra đời trên cơ sở sự phát triển đến một trình độ nhất định không những của các nền kinh tế quốc gia mà quan trọng hơn là sự phát triển đáng kể của các quan hệ kinh tế quốc tế, vì chính các quan hệ kinh tế quốc tế này mới làm cho các nền kinh tế quốc gia liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau, tác động qua lại và thúc đẩy lẫn nhau, tạo nên tính thống nhất, tính chỉnh thể của nền kinh tế thế giới.

1.1.1. Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới

1.1.1.1. Khái niệm

Nền kinh tế thế giới là tổng thể các nền kinh tế của các quốc gia trên trái đất có mối liên hệ hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau thông qua sự phân công lao động quốc tế cùng với các quan hệ kinh tế quốc tế của chúng. Sự phát triển của nền kinh tế thế giới phụ thuộc trước hết vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, của phân công lao động quốc tế và của việc phát triển quan hệ kinh tế quốc tế. Ngày nay, nền kinh tế thế giới là một thực thể kinh tế đặc thù, duy nhất, có cơ cấu nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ quan hệ với những phạm vi hoạt động khác nhau. Các bộ phận cấu thành nền kinh tế thế giới tác động qua lại, nhiều chiều trong sự vận động không ngừng cả về mặt lượng và mặt chất. Nền kinh tế thế giới, theo cách tiếp cận hệ thống bao gồm hai bộ phận cơ bản sau đây:

* **Bộ phận thứ nhất là các chủ thể kinh tế quốc tế:** Đây là những người đại diện cho nền kinh tế thế giới và là nơi phát sinh ra những quan hệ kinh tế quốc tế. Sự tách biệt về sở hữu và địa vị pháp lý trong các quan hệ kinh tế quốc tế là cơ sở hình thành các chủ thể kinh tế quốc tế độc lập. Các chủ thể kinh tế quốc tế tác động qua lại lẫn nhau làm xuất hiện các mối quan hệ kinh tế quốc tế. Các chủ thể kinh tế quốc tế bao gồm các thực thể kinh tế với các cấp độ khác nhau:

- **Các nền kinh tế quốc gia độc lập trên thế giới (kể cả các vùng lãnh thổ):** Với khoảng trên 170 quốc gia và trên 30 vùng lãnh thổ tham gia vào nền kinh tế thế giới, các chủ thể kinh tế quốc tế này được coi là các chủ thể đầy đủ xét về mặt chính trị, cũng như về mặt kinh tế và luật pháp. Ngày nay, các quốc gia và vùng lãnh thổ đều là các chủ thể độc lập. Quan hệ giữa các chủ thể này được bảo đảm bằng các hiệp định quốc tế ký kết theo những điều khoản của công pháp quốc tế. Các chủ thể này theo trình độ phát triển kinh tế gồm có các nước phát triển, các nước đang phát triển và các nước chậm phát triển.

- *Các chủ thể kinh tế ở cấp độ thấp hơn phạm vi quốc gia:*
 Đây là những công ty, xí nghiệp, tập đoàn, đơn vị kinh doanh tham gia vào nền kinh tế thế giới thường là ở mức độ thấp và phạm vi hẹp cả về khối lượng buôn bán và đầu tư cũng như số lượng các chi nhánh hoạt động ở nước ngoài. Các chủ thể này không được coi là những chủ thể đầy đủ từ khía cạnh chính trị và pháp lý giống như chủ thể là các quốc gia độc lập. Các chủ thể này tham gia vào các hoạt động kinh tế quốc tế dựa trên những hợp đồng thương mại hoặc đầu tư được thoả thuận giữa các bên trong khuôn khổ của những hiệp định ký kết giữa các chủ thể nhà nước nêu trên. Các công ty xuyên quốc gia là loại hình tổ chức kinh doanh đặc biệt, chúng có tầm hoạt động rộng lớn ở nhiều quốc gia khác nhau, thậm chí vượt khỏi sự kiểm soát của một nhà nước nhất định và trở thành loại chủ thể thứ ba.

- *Các chủ thể ở cấp độ vượt ra ngoài khuôn khổ quốc gia:*
 Đây là những thiết chế quốc tế, các tổ chức quốc tế hoạt động với tư cách là những thực thể độc lập có địa vị pháp lý rộng hơn địa vị pháp lý của chủ thể quốc gia. Các tổ chức quốc tế xuất hiện do quá trình quốc tế hoá đời sống kinh tế và sự phát triển của liên kết kinh tế quốc tế như tổ chức Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn của nó (Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF, Ngân hàng thế giới - WB...), các liên kết kinh tế quốc tế khu vực như: Liên minh Châu Âu (EU), Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA), Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)... Ngoài ra còn có các hiệp hội ngành hàng như: hiệp hội chè thế giới, hiệp hội tơ tằm thế giới...

Ngoài ba loại chủ thể nêu trên, trong nền kinh tế thế giới ngày nay còn có một loại chủ thể đặc biệt, đó là các công ty xuyên quốc gia, công ty đa quốc gia và công ty siêu quốc gia. Cho đến nay các thuật ngữ nói trên chưa được sử dụng một cách thống nhất, tùy thuộc vào nội dung kinh tế cụ thể của từng trường hợp.

Thuật ngữ “công ty đa quốc gia” thường được dùng để chỉ các

công ty mà vốn của nó thuộc sở hữu của các doanh nghiệp hoặc cá nhân thuộc nhiều quốc tịch khác nhau, và do đó phạm vi hoạt động kinh doanh của nó cũng diễn ra ở trên lãnh thổ nhiều quốc gia khác nhau. Trong trường hợp này, người ta chưa chú ý đến tỷ trọng vốn đóng góp của từng bên và cũng chưa quan tâm đến sức mạnh kinh tế của các công ty đó.

Thuật ngữ “công ty xuyên quốc gia” được sử dụng một cách tương đối phổ biến trong các sách báo kinh tế. Nó dùng để chỉ những công ty có trụ sở chính ở một quốc gia nào đó, tầm hoạt động của các công ty này vươn sang nhiều quốc gia khác (có các công ty con, các chi nhánh, các văn phòng đại diện... ở các quốc gia ấy). Các công ty này có sức mạnh kinh tế to lớn, giữ vai trò chi phối một lĩnh vực thị trường liên quan đến nhiều quốc gia. Bởi vậy, những công ty xuyên quốc gia có khả năng nằm ngoài tầm kiểm soát của một chính phủ. Những công ty này được phát triển một cách mạnh mẽ trong hơn 3 thập kỷ gần đây và ngày càng giữ vai trò có tính chất chi phối đến các quan hệ kinh tế quốc tế.

Còn thuật ngữ “công ty siêu quốc gia” cũng được sử dụng trong một số trường hợp, chủ yếu ám chỉ tầm hoạt động của những công ty này vượt ra ngoài lãnh thổ của một quốc gia mà không quan tâm đến việc hình thành và tổ chức bộ máy của nó.

Các loại công ty nói trên là một loại chủ thể kinh tế quốc tế quan trọng vì nó chiếm tỷ trọng lớn trong các hoạt động thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, chuyển giao công nghệ. Nhưng khi phân nhóm, không thể coi các loại công ty này là những chủ thể kinh tế ở cấp độ thấp hơn phạm vi quốc gia, đồng thời cũng không thể khẳng định nó là các chủ thể ở cấp độ vượt ra ngoài khuôn khổ quốc gia.

*** Bộ phận thứ hai là các quan hệ kinh tế quốc tế:** Đây là bộ phận cốt lõi của nền kinh tế thế giới, chúng là kết quả tất yếu của sự tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế quốc tế đã nói ở trên. Quan hệ kinh tế quốc tế ra đời trên cơ sở phát triển các hoạt động

thương mại quốc tế, hoạt động đầu tư quốc tế, hoạt động xuất và nhập khẩu sức lao động, các hoạt động dịch vụ quốc tế, hoạt động chuyển giao công nghệ, hoạt động tài chính và tín dụng quốc tế... Nội dung của các quan hệ kinh tế quốc tế ngày càng phong phú và đa dạng, nó có liên quan đến tất cả các giai đoạn của quá trình tái sản xuất, nó diễn ra ở mọi doanh nghiệp, mọi địa phương, mọi ngành kinh tế quốc dân.

Căn cứ vào đối tượng vận động, các quan hệ kinh tế quốc tế gồm có:

- *Các quan hệ về di chuyển quốc tế hàng hóa và dịch vụ:* Đó chính là việc mua bán hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia. Việc mua bán hàng hóa hiểu theo nghĩa hẹp là các hàng hóa vật chất (hàng hóa hữu hình), còn hiểu theo nghĩa rộng thì nó gồm cả các hàng hóa phi vật chất (hàng hóa vô hình). Trong thực tế, các quan hệ di chuyển quốc tế về hàng hóa và dịch vụ được gọi là hoạt động thương mại quốc tế.

- *Các quan hệ về di chuyển quốc tế vốn đầu tư:* Đây là việc đưa các nguồn vốn từ nước này sang nước khác để thực hiện các hoạt động đầu tư, bao gồm đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp. Các quan hệ về di chuyển quốc tế vốn đầu tư trong thực tế được gọi là hoạt động đầu tư quốc tế.

- *Các quan hệ về di chuyển quốc tế sức lao động:* Đó là việc di cư một cách tạm thời một bộ phận dân cư trong độ tuổi lao động giữa các quốc gia với nhau để điều chỉnh quan hệ cung cầu về sức lao động theo trình độ chuyên môn khác nhau giữa các quốc gia. Đó chính là hoạt động xuất và nhập khẩu sức lao động. Thực chất của hoạt động xuất và nhập khẩu sức lao động cũng là một loại hình xuất - nhập khẩu dịch vụ quốc tế nhưng do đặc điểm riêng của đối tượng trao đổi nên nó trở thành một lĩnh vực riêng.

- *Các quan hệ về di chuyển quốc tế các phương tiện tiền tệ:* Đó là việc di chuyển các loại tiền mặt, các loại kim khí quý, các loại